**Đáp án và thang điểm Toán 7 HỌC KỲ II**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM : (3,0 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| Đáp án | A | A | D | A | B | C | D | C | A | B | D | C |

**II. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 ĐIỂM)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** | |
| **1** | Áp dụng tính chất dãy tỉ số bằng nhau:    Suy ra: x = 12.2 = 24  y = 5.2 = 10  z= 8.2 = 16 | 0,5 đ  0,5 đ | |
|  | |  |
| **2** | a)          b)  c) | | 0,25 đ  0,25đ  0,75đ  0,25 đ |
| **3** | Gọi số kg giấy vụn của lớp 7A, 7B,7C thu nhặt được lần lượt là x, y, z (x, y, z > 0)  Theo đề bài ta có  Áp dụng tính chất của dãy tỉ số bằng nhau ta có:    Suy ra: x = 40.2 = 80  y = 42.2 = 84  z = 45.2 = 90  Vậy số kg giấy vụn thu nhặt được của lớp 7A là 80 kg; 7B là 84 kg 7C là 90 kg | 0,25 đ  0,5 đ  0,25 đ  0,25 đ  0,25 đ | |
| **4** |  |  | |
| a) Xét  và , ta có:  (gt)  BE là cạnh chung  (gt)  Vậy: (ch –cgv) | 0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ | |
| b) Học sinh chứng minh được  Vì  nên:  (2 cạnh tương ứng) | 0,5đ  0,5đ | |
| c) Học sinh chứng minh được  Học sinh trình bày được:  (cmt)  (cmt)  Suy ra BE là đường trung trực của đoạn thẳng FC | 0,5đ  0,5đ | |

**Ghi chú: Học sinh giải cách khác đúng cho đủ điểm theo từng phần.**

**\_\_\_\_HẾT\_\_\_**